TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày: 19 - 01 - 2022
V/v "t/c hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2021/TLST-DS ngày 19/4/2021 về việc *"tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông PMT, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Nước Trong, xã Thủy Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông NĐD, sinh năm 1984 và bà NTN, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Ấp Đông Hòa, xã Thủy Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(Ông Thịnh có mặt; ông Duy và bà Ngoạn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn ông PMT trình bày yêu cầu khởi kiện: Từ năm 2018 đến năm 2020, ông Thịnh nhiều lần bán vật tư nông nghiệp cho ông Duy. Đến ngày 05/01/2020 thì ông Thịnh với ông Duy kết nợ bằng "giấy nợ ngày 5/1/2020" thì ông Duy còn nợ ông Thịnh 127.579.000đ, hẹn một tháng sau trả hết số tiền trên. Đến hạn, mặc dù đã được ông Thịnh đòi nhiều lần nhưng ông Duy không trả nên ông Thịnh

khởi kiện yêu cầu ông Duy cùng vợ ông Duy là bà NTN liên đới trả 127.579.000đ tiền gốc và lãi suất phát sinh tính từ 06/02/2020 đến 06/01/2022 là 23 tháng với mức lãi suất 0,75%/tháng, thành tiền là 22.007.377đ. Tổng cộng gốc và lãi ông Thịnh yêu cầu ông Duy và bà Ngoạn liên đới trả là 149.586.377đ. Ngày 03/12/2021 và tại phiên tòa, ông Thịnh thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là ông Thịnh chỉ yêu cầu một mình ông Duy trả cho ông Thịnh gốc và lãi suất với số tiền 149.586.377đ. Ông Thịnh không yêu cầu bà Ngoạn liên đới cùng ông Duy trả số tiền trên cho ông Thịnh. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thịnh cung cấp: giấy nợ ngày 5/1/2020.

- *Bị đơn:* Ông NĐD và bà NTN được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Thịnh và bà Ngoạn theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn NĐD và NTN: Ông Duy và bà Ngoạn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Duy và bà Ngoạn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông PMT: Ông Thịnh yêu cầu ông Duy trả 127.579.000đ tiền gốc và 22.007.377đ tiền lãi, tổng cộng gốc và lãi là 149.586.377đ phát sinh từ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Ông Thịnh cung cấp giấy nợ ngày 5/1/2020 thể hiện ông Duy có mua vật tư nông nghiệp của ông Thịnh và còn nợ ông Thịnh 127.579.000đ có chữ ký Duy và viết họ tên Nguyễn Đắc và viết rời chữ Duy ở bên trái phía dưới của giấy nợ. Bị đơn NĐD không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu của ông Thịnh, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc ông Duy có mua vật tư nông nghiệp của ông Thịnh và chưa thanh toán số tiền còn nợ ông Thịnh là 127.579.000đ cho ông Thịnh là có căn cứ.

[4]Về thời gian tính lãi, mức lãi suất: Trong giấy nợ ngày 5/1/2020 không thể hiện việc tính lãi và mức lãi suất là bao nhiêu. Ông Thịnh yêu cầu mức lãi suất là 0,75%/tháng, thời hạn tính lãi với thời hạn 23 tháng là trong thời gian ông Duy vi phạm nghĩa vụ nghĩa vụ thanh toán cho ông Thịnh là phù hợp với Điều 440 và 468 Bộ luật dân sự.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông PMT đối với ông NĐD.

[5] Về án phí: Ông NĐD phải chịu 5% x 149.586.377đ = 7.479.318đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông PMT không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Thịnh 3.935.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003782 ngày 19/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 430, 440, 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông PMT đối với ông NĐD về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc ông NĐD có nghĩa vụ trả cho ông PMT 127.579.000đ tiền gốc và 22.007.377đ tiền lãi suất, tổng cộng gốc và lãi là 149.586.377đ (Một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, nếu người có nghĩa vụ trả tiền chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Ông NĐD phải chịu 7.479.318đ (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm mười tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông PMT không phải chịu án phí, hoàn trả ông Thịnh 3.935.000đ (Ba triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003782 ngày 19/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Trường Thọ